

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 11 - 2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thanh Hà
2. Bà: Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2017/QĐHPT-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lý Tiểu L – Sinh năm 1991;
Dân tộc: Dao ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
2. *Bị đơn:* Chị Lý Thị T – Sinh năm 1991;
Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lý Tiểu L có mặt, chị Lý Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lý Tiểu L đều trình bày:

Anh và chị Lý Thị T kết hôn với nhau vào ngày 13 tháng 5 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai, anh chị tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh L cho rằng chị T là người vợ nhưng không biết chăm lo cho gia đình, không biết lo toan cuộc sống gia đình, luôn thích chơi bời không chịu khó làm ăn. Sau khi chị T sinh con được một thời gian, anh không may bị tai nạn, kinh tế gia đình khó khăn, chị T nói đi ra ngoài làm ăn nhưng chị cứ đi biệt biệt chỉ thỉnh thoảng mới về nhà, không quan tâm gì đến con cái, bỏ mặc cho chồng phải một mình nuôi con nhỏ, sau đó anh được biết chị T đã phải lòng người đàn ông khác không còn chung thủy với chồng. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vợ chồng anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau gây mất trật tự an ninh trong thôn xóm. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra trầm trọng nhất vào cuối năm 2016 sau đó vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay anh L xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh Lý Tiểu L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị T.

Về quan hệ con chung: Anh Lý Tiểu L xác định anh chị có một người con chung, cháu tên là Lý Thị Ngọc N, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn nguyện vọng của anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Vì từ khi chị T và anh sống ly thân nhau cháu N vẫn ở cùng anh và bà nội còn chị T thì đi làm ăn không quan tâm chăm sóc gì cho cháu N. Khi nuôi con anh Lý Tiểu L không yêu cầu chị Lý Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Lý Tiểu L xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập họp lệ các đương sự đến tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn anh Lý Tiểu L có mặt còn bị đơn chị Lý Thị T không lên tòa án làm bản tự khai, hai lần chị Lý Thị T đều không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa anh Lý Tiểu L vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin được ly hôn với chị Lý Thị T và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Thị Ngọc N. Khi nuôi con anh L không yêu cầu chị Lý Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh Lý Tiểu L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày và quan điểm của nguyên đơn anh Lý Tiểu L tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Anh Lý Tiểu L và chị Lý Thị T kết hôn với nhau ngày 13 tháng 5 năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc bình thường được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là sau khi anh chị có con cuộc sống vợ chồng vất vả, kinh tế khó khăn, rồi không may anh L lại bị tai nạn thì kinh tế gia đình lại càng gặp nhiều khó khăn hơn. Chị T đi ra ngoài làm ăn bỏ mặc chồng con không quan tâm chăm sóc. Vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, sau đó anh chị sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, chị T bỏ mặc con cho anh L nuôi dưỡng không có trách nhiệm gì. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra gây mất trật tự an ninh trong khu phố. Xét việc anh Lý Tiểu L trình bày về mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra là có thật, phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Trịnh Thị P là hàng xóm với vợ chồng anh L chị T và thôn trưởng ông Phạm Khắc T đã xác nhận về việc anh chị có mâu thuẫn.

[2] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Lý Thị T đã không chấp hành pháp luật, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Lý Thị T không đến Tòa án để làm bản tự khai cũng như tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đến nay Hội đồng xét xử xác định thực tế tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã kéo dài, trầm trọng không thể khắc phục cải thiện được, anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, chị Lý Thị T bỏ mặc anh L một mình nuôi con mà không có trách nhiệm gì. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lý Tiểu L, xử cho ly hôn giữa anh Lý Tiểu L và chị Lý Thị T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con cái: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung, cháu tên là Lý Thị Ngọc N, sinh ngày 25/5/ 2013. Từ khi anh L và chị T sống ly thân nhau đến nay cháu N vẫn do anh L nuôi dưỡng và chăm sóc, anh L luôn quan tâm và chăm sóc cháu N chu đáo, đảm bảo cuộc sống cho cháu về mọi mặt. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Lý Thị Ngọc N cần giao cho anh Lý Tiểu L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thị Ngọc N là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lý Tiểu L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh Lý Tiểu L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 81 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ Luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 236/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Tiểu L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Tiểu L và chị Lý Thị T. Hôn nhân của anh Lý Tiểu L và chị Lý Thị T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lý Thị Ngọc N, sinh ngày 25/5/2013 cho anh Lý Tiểu L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý Tiểu L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lý Tiểu L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004409 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Lý Tiểu L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn anh Lý Tiểu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Lý Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TPL;
- Chi cục THADS TP L;
- Các đương sự (2);
- UBND xã V, TP L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu Văn phòng ;
- Lưu hồ sơ ;
- Tập án – Tiểu hồ sơ.

Nguyễn Thiên Hương

